

KHÁNG NGHỊ PHÚC THẨM HÌNH SỰ QUA MỘT SỐ TÁC PHẨM NGHIÊN CỨU CỦA NƯỚC NGOÀI

● MAI THỊ THANH THẢO

TÓM TẮT:

Thông qua việc nghiên cứu một số tác phẩm kinh điển về tố tụng hình sự của một số quốc gia trên thế giới, bài viết nêu khái quát về tác phẩm, về thủ tục kháng nghị phúc thẩm và gợi mở lý luận cho việc tiếp tục hoàn thiện thủ tục này trong tố tụng hình sự Việt Nam.

Từ khóa: kháng nghị phúc thẩm, chống án, tố tụng hình sự, tác phẩm kinh điển.

1. Đặt vấn đề

Trong tố tụng hình sự, thủ tục kháng nghị phúc thẩm mang tính phổ biến và có mặt trong hệ thống tư pháp của hầu hết các quốc gia, kể cả thuộc hệ thống Thông luật (Common law) hay Dân luật (Civil law). Việc nghiên cứu các tác phẩm của nước ngoài về thủ tục này giúp chúng ta có cái nhìn khái quát, đánh giá xu hướng về thủ tục kháng nghị phúc thẩm.

2. Nội dung

Tác giả tập trung nghiên cứu các tác phẩm sau:

2.1. *Nước Mỹ, cuốn sách “Criminal procedure” của John M. Scheb, II John M. Scheb*

Giáo sư đại học Tennessee (2012) đã trình bày các lý thuyết tổng quát về từng giai đoạn trong hoạt động tố tụng, từ điều tra, truy tố cho đến xét xử, thi hành án v.v... Cuốn sách đã được tái bản đến lần thứ 7 và được coi như là một trong những sách nhập môn kinh điển về Luật Tố tụng hình sự. Tại đó, quy trình kháng nghị được trình bày dựa theo hệ thống quy định của pháp luật Hoa

Kỳ. Một điểm đáng chú ý là cuốn sách đã tổng kết được những điểm cơ bản của pháp luật Hoa Kỳ về kháng nghị. Chẳng hạn, ở Hoa Kỳ, việc kháng nghị cần phải trải qua một phiên xử có quy mô nhỏ trước khi chính thức thực hiện. Theo tác giả, “đó là một quy định mang tính chiết lệ (*pro forma*) nhưng lại cho thẩm phán có cơ hội xem xét về những vấn đề được đưa ra kháng nghị và đánh giá xem liệu kháng nghị có chuẩn xác và cần thiết hay không”. Trong một phần khác, tác giả cũng đưa ra những vấn đề mang tính thực tiễn liên quan đến kháng nghị ở Hoa Kỳ. Chẳng hạn, trong những thập kỷ gần đây, thông thường các vụ kháng nghị thường xoay quanh vấn đề về giam giữ nghi phạm. Nhìn chung, với tính chất một “giáo khoa thư” về tố tụng hình sự, cuốn sách đã tổng kết và gợi mở một cách tương đối cô đọng về pháp luật tố tụng nói chung và thủ tục kháng nghị nói riêng.

Bên cạnh đó, cuốn “*Criminal Appellate Procedure: Cases and Materials*” của tác giả James

A. Strazzela, xuất bản năm 2011, là một công trình được đánh giá là đã bổ sung một cách sâu sắc những tài liệu giảng dạy về thủ tục kháng cáo, kháng nghị trong các vụ án hình sự ở cấp tiểu bang và liên bang (Hoa Kỳ). Cuốn sách này sử dụng các ý kiến khoa học đồng thời với việc phân tích các điều luật mang tính hiến định để cung cấp một nền tảng vững chắc cho việc tăng cường kỹ năng đọc và phân tích bản án nhằm tìm kiếm những lý thuyết cơ bản về kháng cáo, kháng nghị hình sự. Cuốn sách bao gồm một số nội dung lớn như: mục đích của kháng cáo, kháng nghị, sự giới hạn và điều kiện của quyền kháng cáo, kháng nghị, và các quyền khác đối với bị cáo trong giai đoạn bản án bị kháng cáo, kháng nghị (quyền có luật sư, quyền được ghi âm lời khai, quyền được bảo lãnh v.v...) Đặc biệt, cuốn sách có một chương chuyên sâu về kháng nghị (prosecution appeal), với đúng tư cách là một hoạt động của cơ quan công tố và Việt Nam có nhiều nét tương đồng.

2.2. *Nước Pháp, cuốn sách “La nouvelle procédure d'appel” của Claude Brenner và Nathalie Fricero*

Cuốn sách được viết bằng tiếng Pháp và được tái bản hai lần đã trình bày một cách cơ bản về thủ tục kháng nghị mới nhất theo một đạo luật năm 2009 của Pháp. Tại đây, các tác giả trình bày quan niệm chung về hành vi chống lại bản án, tức là không có sự phân biệt rõ ràng giữa kháng cáo và kháng nghị. Vì vậy, các tác giả nhận định rằng các hình thức chống án là rất đa dạng (diversité), bao gồm: “*hình thức thực hiện bởi tuyên bố từ một bên (unilatérale), thực hiện theo điều 910 bộ luật tố tụng, hoặc bởi yêu cầu chung (requête conjointe)*”. Như vậy, có thể hình dung rằng, cách hiểu về kháng nghị nói riêng và chống án nói chung ở Việt Nam với các nước là rất đa dạng, dù rằng nước Pháp là nơi có cùng chung hệ thống pháp luật (civil law) với chúng ta và bản thân Việt Nam cũng đã chịu ảnh hưởng một cách sâu sắc từ hệ thống pháp luật Pháp.

2.3. *Nước Nga, cuốn sách “International and National Law in Russia and Eastern Europe*

“Essays in Honor of Georges Ginsburgs” của nhóm tác giả George Ginsburgs, Roger Stenson

Clark, F. J. Ferdinand Joseph Maria Feldbrugge, Stanisław Pomorski.

Nơi đây đã chứng kiến một sự chuyển đổi hệ thống pháp luật từ Liên bang Xô Viết với nhiều điểm tương đồng với hệ thống pháp luật Việt Nam ngày nay, có một công trình mang tính nghiên cứu so sánh về tổng thể hệ thống nội luật của Nga và phương Tây.

Trong cuốn sách này có nhắc tới sự cải cách tư pháp của Nga sau khi Liên bang Xô Viết sụp đổ. Về vấn đề kháng nghị, cuốn sách xem xét nó trong tương quan với vấn đề giám đốc việc xét xử (judicial supervision) và coi việc bổ sung thủ tục kháng cáo, kháng nghị nói chung vào bộ luật tố tụng hình sự Nga là một điểm đáng mừng so với việc duy trì chế độ giám đốc thẩm tại điều 462 của luật này. Các tác giả cũng có phân tích khá kỹ về mối quan hệ giữa giám đốc thẩm và chống án. Cụ thể, họ nhận định rằng: “tiêu chuẩn khắt khe nhất đối với phiên tòa hình sự không phải là việc phiên tòa đó mang tính tranh tụng (adversarial) hay thẩm cứu (inquisitorial), mà là sự trình bày bằng chứng phải mang tính tranh tụng: những người bị buộc tội phải có cơ hội đối mặt với những bằng chứng chống lại họ và có cơ hội để công khai tranh luận. Theo ý của chúng tôi, điều 50 Hiến pháp Nga mới chỉ cho người bị buộc tội quyền được xem xét lại bản án chứ không phải là quyền được xét xử lần thứ hai một cách đầy đủ”. Nhìn chung, luận điểm được cuốn sách đưa ra là rất đáng học hỏi bởi giữa Việt Nam và nước Nga cũng như Liên bang Xô Viết trước kia có một sự gắn kết khá chặt chẽ, ngay cả về hệ thống pháp luật.

2.4. *Nước Anh, cuốn sách “Cases & Materials on criminal law” của Michael T. Molan*

Tác phẩm xuất bản năm 2005 và đã được tái bản 4 lần, trình bày một cách khá cụ thể về Luật Tố tụng hình sự của nước Anh. Cuốn sách cung cấp những tri thức khá cơ bản về luật tố tụng hình sự nói chung và kháng nghị nói riêng. Với một cách trình bày tương đối rõ ràng và tổng quát, cuốn sách cho người đọc có thể tiếp cận với hệ thống các quy định về kháng nghị một cách dễ dàng và trong đó có nhiều điểm có thể áp dụng trong những nghiên cứu mang tính so sánh. Chẳng hạn, theo Luật Tư pháp

hình sự 2003 của Anh, cơ quan công tố không được kháng nghị bản án mà ở đó bồi thẩm đoàn đã tuyên vô tội đối với bị cáo. Một điểm đặc biệt của hệ thống kháng nghị ở Anh được chỉ ra trong cuốn sách là mặc dù không được kháng nghị theo thủ tục thông thường đối với bản án tuyên vô tội nhưng trong các trường hợp đặc biệt khi có bằng chứng mới thì người đứng đầu cơ quan công tố tối cao (Director of public prosecution) có thể kháng nghị. Nhưng cuốn sách cũng chỉ ra số lượng các vụ việc như vậy là rất ít. Về cơ bản, nội dung liên quan đến chống án hình sự (bao gồm cả kháng cáo, kháng nghị) được trình bày ở mục 1.8 Criminal appeals. Trong mục này, sau phần 1.8.1 và 1.8.2 trình bày về kháng cáo (defendant appeals), tác giả dành 4 phần tiếp theo để phân tích về các góc độ của kháng nghị. Bao gồm:

“1.8.3 Phương thức kháng nghị - Kháng nghị chống lại một phán quyết của thẩm phán...”

“1.8.4 Phương thức kháng nghị - kháng nghị về một quan điểm pháp luật (apoint of law) (Thường chỉ xuất hiện trong những bản án có sự giải thích pháp luật của các nước theo truyền thống tôn trọng và áp dụng án lệ như Anh, Mỹ)”

“1.8.5 Phương thức kháng nghị - kháng nghị về một hình phạt quá khoan hồng (over-lenient)...”

“1.8.6 Phương thức kháng nghị - Kháng nghị chống lại một bản án tuyên vô tội.”

Như vậy, cách thức tiếp cận của cuốn sách về kháng nghị là theo mục tiêu và đối tượng của hành vi kháng nghị. Đây là một cách tiếp cận đáng học hỏi nhằm phân loại kháng nghị trong nghiên cứu cả về lý luận lẫn thực tiễn.

2.5. Nước Úc, cuốn sách “Public prosecutions in Australia: Law, policy and practice” của tác giả Chris Corns.

Tác phẩm xuất bản năm 2014 cho thấy một khung kiến thức tương đối đầy đủ về hệ thống công

tố ở Úc, trên khía cạnh pháp lý và thực tiễn. Xuất phát từ góc độ này, cuốn sách phân tích các yếu tố thuộc về tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan công tố ở Úc, trong đó có nội dung liên quan đến kháng nghị với tư cách một quyền của cơ quan này. Tác giả trình bày kháng nghị ở một chương riêng (Chương 10). Đặc biệt, quyền kháng nghị luôn đi cùng với nghĩa vụ công bố (prosecution disclosure obligations). Điều này có nghĩa là bên cạnh quyền được kháng nghị thì cơ quan công tố phải có trách nhiệm cung cấp cho bên gỡ tội những căn cứ đầy đủ của sự kháng nghị mà bên công tố đang nắm giữ, đồng thời đảm bảo bên gỡ tội có đủ thời gian để nghiên cứu căn cứ đó cũng như thu thập và bổ sung những bằng chứng khác. Cách tiếp cận quyền - nghĩa vụ này cho chúng ta một bài học quan trọng trong việc hoàn thiện pháp luật Việt Nam về kháng nghị trong tố tụng hình sự.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu dưới dạng sách chuyên khảo đều trên không tập trung vào riêng chế định kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong tố tụng hình sự mà thường nghiên cứu chung trong một chỉnh thể rộng lớn hơn, chẳng hạn như kháng cáo, kháng nghị nói chung hay toàn bộ ngành luật hình sự, tố tụng hình sự. Bằng cách nghiên cứu trực tiếp hoặc gián tiếp về chế định xét xử phúc thẩm, kháng nghị phúc thẩm (chống án) dưới những góc độ tiếp cận khác nhau, như đi tìm bản chất, cơ sở, mục đích, ý nghĩa của kháng nghị phúc thẩm, so sánh chế định kháng nghị phúc thẩm của một số nước trên thế giới... đã gợi mở phần nào những vấn đề mang tính lý luận xung quanh thủ tục kháng nghị phúc thẩm. Việc nghiên cứu các tác phẩm nêu trên là cần thiết cho việc nhìn nhận xu hướng thế giới, tiếp thu tinh hoa để tiếp tục hoàn thiện thủ tục kháng nghị phúc thẩm hình sự giữa bối cảnh Việt Nam thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp trong giai đoạn mới ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Quốc hội (2003). *Bộ luật Tố tụng hình sự nước CHXHCN Việt Nam năm 2003*.
- Quốc hội (2015). *Bộ luật Tố tụng hình sự nước CHXHCN Việt Nam 2015*.

3. Claude Brenner, Nathalie Fricero. (2011). *La nouvelle procédure d'appel*. France: Wolters Kluwer, France.
4. George Ginsburgs, Roger Stenson Clark, F. J. Ferdinand Joseph Maria Feldbrugge. Stanisław Pomorskim. (2011), *International and National Law in Russia and Eastern Europe: Essays in Honor of Georges Ginsburgs*. Netherlands: Martinus Nijhoff Publishers, Netherlands.
5. James A. Strazzela. (2011). *Criminal Appellate Procedure Cases and Materials*. Saint Paul, Nhà xuất bản: St. Paul, MN. ISBN 0314267573, 9780314267573. Ramsey.
6. John M. Scheb. (2012). Criminal procedure. USA: Cengage Learning Publishing House. USA, II.
7. Michael T. Molan. (2005). *Cases & Materials on criminal law*. United Kingdom: Psychology Press, United Kingdom.

Ngày nhận bài: 6/1/2021

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 16/1/2021

Ngày chấp nhận đăng bài: 26/1/2021

Thông tin tác giả:

MAI THỊ THANH THẢO

NCS. Học viện Khoa học xã hội

THE APPELLATE PROCEDURES IN CRIMINAL CASES OF SOME COUNTRIES

● MAI THI THANH THAO

Graduate Academy of Social Sciences

ABSTRACT:

By analyzing some famous cases about criminal proceedings of some countries around the world, this paper presents briefs and appellate procedures of these cases, thereby proposing some recommendations for perfecting the appellate procedures of Vietnam.

Keywords: appellate procedure in criminal cases, criminal proceedings, cases.